

28.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG CHƯA LAN TỎA DÙ CHỈ SỐ TĂNG RẤT ĐẸP

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	106
Số cổ phiếu giảm giá	185
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	103
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	432
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	170
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	125

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	63,994.83	55,560.89	8,433.93
% KL toàn thị trường	8.85%	7.68%	
Giá trị	2,429,358	2,095,135	334,223
% GT toàn thị trường	10.23%	8.82%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,808.33	3,186.66	621.67
% KL toàn thị trường	8.85%	7.68%	
Giá trị	92,284	78,068	14,216
% GT toàn thị trường	7.26%	6.14%	

UPCOM

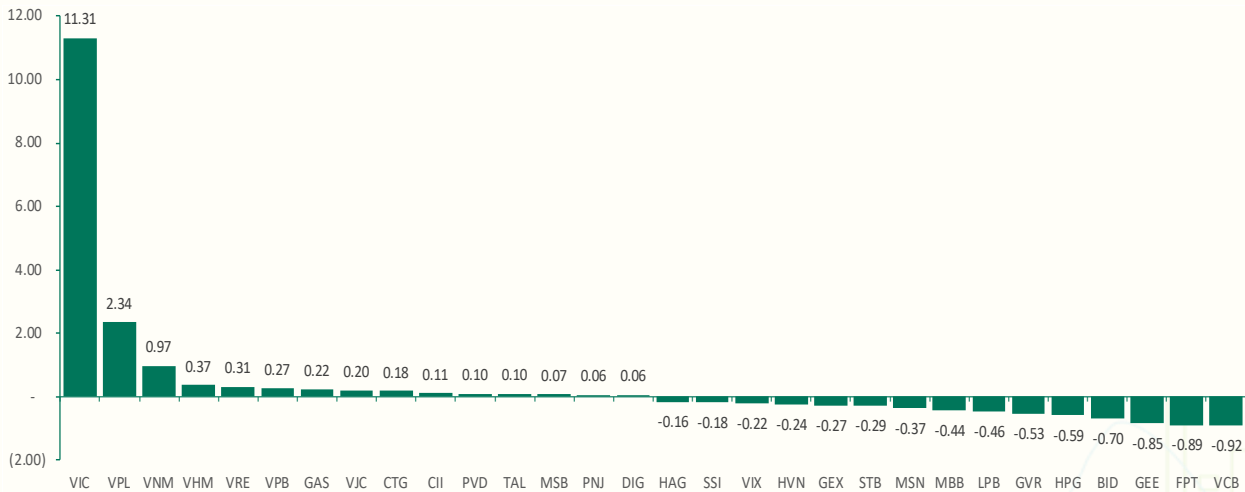
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	422.87	492.40	(69.53)
% KL toàn thị trường	0.90%	1.05%	
Giá trị	8,331	13,345	(5,014)
% GT toàn thị trường	1.54%	2.47%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,844,800	260,400	12,400 (5%)	111.52	6.24	2,335	1,010,476
2	VCB	3,534,300	57,400	-500 (-0.86%)	11.46	2.15	5,008	479,616
3	VHM	3,434,700	102,900	400 (0.39%)	16.44	1.80	6,259	422,653
4	CTG	4,673,400	49,000	150 (0.31%)	7.89	1.55	6,207	263,130
5	BID	878,600	37,100	-450 (-1.2%)	9.54	1.55	3,890	260,493
6	TCB	8,390,800	33,750	0 (0%)	10.84	1.33	3,113	239,161
7	VPB	11,904,900	29,250	150 (0.52%)	11.24	1.45	2,603	232,067
8	HPG	20,789,300	26,550	-350 (-1.3%)	12.31	1.60	2,157	203,784
9	MBB	11,759,400	23,250	-250 (-1.06%)	5.74	1.41	4,051	187,279
10	VPL	2,093,900	95,000	5,500 (6.15%)	399.16	4.74	238	170,364

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.22%	+47.24%	1,595
▼ Tài chính	-0.55%	+23.65%	105
▶ Tổ chức tín dụng	-0.50%	+23.13%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-0.92%	+32.08%	63
▶ Bảo hiểm	-0.41%	+21.18%	13
▶ Bất động sản	+2.41%	+152.13%	133
▼ Công nghiệp	-0.67%	+29.88%	401
▶ Vận tải	-0.22%	+20.98%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	-1.67%	+17.82%	230
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.75%	+41.84%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.02%	+14.40%	167
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.02%	+14.84%	154
▶ Thương mại hàng thiết yếu	-0.42%	0%	9
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.17%	+4.81%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.90%	+11.94%	283
▶ Tiện ích	+0.02%	+6.51%	153
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.99%	+32.05%	185
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	-0.44%	+21.85%	64
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+5.70%	+21.28%	37
▶ Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.64%	+62.31%	71
▶ Xe và linh kiện	-0.20%	+0.32%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.09%	-28.61%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	-1.11%	-28.17%	18
▶ Truyền thông và giải trí	-0.71%	+8.81%	23
▶ Năng lượng	+0.34%	-1.91%	53
▼ Công nghệ thông tin	-2.21%	-24.63%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	-2.27%	-26.80%	9
▶ Phần cứng và thiết bị	+0.79%	+148.93%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.12%	+7.23%	56
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.17%	+11.62%	47
▶ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.35%	-36.99%	11

Độ rộng thị trường chưa lan tỏa dù chỉ số tăng rất đẹp

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.67 điểm (+ 0.40%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, thời trang và hàng lâu bền, năng lượng, tiện ích...và một số mã ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VIC, VHM, VRE, BCM, IDC, TAL, NLG, DIG, DXG, VEF, TLG, VGT, MSH, TTF, PVD, PVT, PVS, GAS, QTP...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) IDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ IDC đang giao dịch quanh vùng giá hỗ trợ sóng 4 là 38 – 40. Sóng 5 tăng giá hình thành sẽ có mục tiêu 50;
- ✓ Dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2025 giảm 18% YoY, xuống mức 1,6 nghìn tỷ đồng, do kỳ vọng IDC sẽ bàn giao khoảng 8 ha đất KCN trong quý 4/2025 (so với 28 ha trong 6T 2025 và 36 ha trong quý 3/2025), với phần lớn backlog cuối quý 3/2025 (ước tính vào khoảng 49 ha) sẽ được bàn giao trong năm 2026. Trong năm 2026, chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS tăng 17% so với dự báo năm 2025, đạt mức 1,9 nghìn tỷ đồng, được hỗ trợ bởi (1) mức cải thiện của doanh số cho thuê đất KCN so với cùng kỳ, thúc đẩy lượng bàn giao tăng trở lại và (2) dự kiến mở bán dự án KĐT Hựu Thạnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DIG đang đi ngang với trong khung giá 19 – 22. NĐT chờ tín hiệu Break của cổ phiếu để xác nhận xu hướng chính;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang vận động theo kiểu ABC của sóng đối kháng 4 với hỗ trợ 24 và kháng cự 28. Khi chưa có Break out 28 sóng 5 chưa hình thành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iv) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ GAS đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 67;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(2) Phần mềm dịch vụ, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ viễn thông, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, truyền thông giải trí, tổ chức tín dụng, hàng hóa không thiết yếu...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, GEE, GEX, VGC, VCG, DPG, CTD, PC1, VGI, CTR, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, NKG, DDV, TCX, SSI, VND, VCI, HCM, SHS, VNZ, YEG, VCB, BID, LPB, STB, EIB, TPB, MWG, DGW, PET...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEX hình thành mô hình hai đáy ngắn hạn tại vùng giá mục tiêu của sóng 3 quanh 38 – 40 và đã có sóng đối kháng 4 với kháng cự 51 cũng trùng với kháng cự động MA(50) – Chứng nào chúng ta chưa có Break out để xóa mẫu hình giá hiện tại thì đây vẫn là mẫu hình giá xuống và chỉ là điểm dò đáy sóng hồi;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG vẫn chủ yếu vận động đi ngang với hỗ trợ 26 và kháng cự 28;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BID vẫn động vẫn khá tiêu cực. Sóng 4 đối kháng cự có kháng cự 39 và cổ phiếu đã không thể chinh phục kháng cự này;
- ✓ Việc giá giảm bám biên dải băng dưới cảnh báo việc hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 34 – NĐT nên thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, độ rộng thị trường hôm nay lại nghiêng về xu hướng tiêu cực và phần lớn đà tăng điểm được dẫn dắt bởi VIC khiến tâm lý NĐT khá thất vọng.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 319 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, VIC, VIX, VPB, PVD, CII, VPL, CTG, HAG, DGW... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, MSN, VJC, ACB, TCB, CEO, LPB, VCI, STB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài là người mua ròng còn tự doanh và cá nhân trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index đã có một phiên tăng điểm tốt. Xét về chỉ số, chúng ta đang có mẫu hình tích cực với: Giá đã vượt MA(50) và dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. Giá cũng bám biên dải băng trên. Tuy vậy, tâm lý NĐT vẫn chưa có sự cải thiện bởi độ rộng thị trường nghiêng về phía giảm và đà tăng vẫn tập trung ở nhóm VINCOM. Điều quan trọng là sự lan tỏa ra nhiều nhóm ngành cổ phiếu hơn là chỉ có hệ sinh thái VINCOM tăng điểm. Đây có lẽ là điểm mấu chốt lúc này hơn là chỉ nhìn vào chỉ số. Chúng tôi vẫn kỳ vọng đầu tiên chỉ số sẽ cải thiện trước để giảm bớt sự bị quan trước khi dòng tiền nhập cuộc để tạo độ lan tỏa đầu cơ rộng hơn. Chúng tôi cũng lưu ý, gần đây khi chạm vùng kháng cự 1,700 điểm, thường khi VIC quay đầu giảm giá thì chỉ số sẽ kết thúc với phiên giảm mạnh và rồi lại điều chỉnh về cận dưới 1,600 điểm. Do vậy, NĐT nên quan sát xu hướng giao dịch lần này có sự khác biệt hay không để gia tăng cổ phiếu hoặc thực hiện chốt lời.

Các cổ phiếu tiến vào mạnh: TLG...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: VIC, TRC, POW...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: NTP

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VPB, VRE, VIC, VHM, SSB, GAS...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 47% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ và kháng cự là 1,600 - 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	569.06	569.82	568.3	NO	574.3	581.06	586.3	593.06	562.3	557.06	550.3	545.06
HNXINDEX	260.16	260.28	260.03	YES	261.65	263.4	264.89	266.64	258.41	256.92	255.17	253.68
UPINDEX	119.15	119.24	119.07	YES	119.57	120.16	120.58	121.17	118.56	118.14	117.55	117.13
VN30	1922.28	1921.46	1923.1	YES	1932.92	1941.92	1952.56	1961.56	1913.28	1902.64	1893.64	1883
VNINDEX	1688.75	1687.63	1689.87	YES	1698.38	1705.77	1715.4	1722.79	1681.36	1671.73	1664.34	1654.71
VNXALL	2865.03	2863.9	2866.16	YES	2882.39	2897.5	2914.86	2929.97	2849.92	2832.56	2817.45	2800.09
VN30FIM	1921	1920	1922	YES	1934	1945	1958	1969	1910	1897	1886	1873
VN30FIQ	1915.6	1914.7	1916.5	YES	1927.5	1937.6	1949.5	1959.6	1905.5	1893.6	1883.5	1871.6
VN30F2M	1917.17	1918.1	1916.23	YES	1927.03	1938.77	1948.63	1960.37	1905.43	1895.57	1883.83	1873.97
VN30F2Q	1913.43	1914.65	1912.22	YES	1915.87	1920.73	1923.17	1928.03	1908.57	1906.13	1901.27	1898.83
BCM	66.07	65.8	66.33	NO	67.13	67.67	68.73	69.27	65.53	64.47	63.93	62.87
BID	37.27	37.35	37.18	NO	37.43	37.77	37.93	38.27	36.93	36.77	36.43	36.27
ACB	24.32	24.35	24.28	NO	24.38	24.52	24.58	24.72	24.18	24.12	23.98	23.92
BVH	52.37	52.5	52.23	NO	52.73	53.37	53.73	54.37	51.73	51.37	50.73	50.37
CTG	48.73	48.6	48.87	NO	49.27	49.53	50.07	50.33	48.47	47.93	47.67	47.13
GVR	27.48	27.58	27.39	NO	27.72	28.13	28.37	28.78	27.07	26.83	26.42	26.18
GAS	63.23	63.15	63.32	NO	63.97	64.53	65.27	65.83	62.67	61.93	61.37	60.63
FPT	97.87	98.25	97.48	NO	98.63	100.17	100.93	102.47	96.33	95.57	94.03	93.27
HDB	31.82	31.73	31.91	NO	32.18	32.37	32.73	32.92	31.63	31.27	31.08	30.72
HPG	26.72	26.8	26.63	NO	26.88	27.22	27.38	27.72	26.38	26.22	25.88	25.72
LPB	49.17	49.45	48.88	NO	50.13	51.67	52.63	54.17	47.63	46.67	45.13	44.17
MBB	23.33	23.38	23.29	NO	23.42	23.58	23.67	23.83	23.17	23.08	22.92	22.83
MSN	77.93	78.2	77.67	NO	78.47	79.53	80.07	81.13	76.87	76.33	75.27	74.73
MWG	79.73	79.65	79.82	NO	80.27	80.63	81.17	81.53	79.37	78.83	78.47	77.93
PLX	33.88	33.88	33.89	YES	34.07	34.23	34.42	34.58	33.72	33.53	33.37	33.18
SAB	46.45	46.47	46.43	YES	46.6	46.8	46.95	47.15	46.25	46.1	45.9	45.75
SSB	17.25	17.23	17.27	NO	17.4	17.5	17.65	17.75	17.15	17	16.9	16.75
SHB	16.73	16.7	16.77	NO	16.87	16.93	17.07	17.13	16.67	16.53	16.47	16.33
SSI	32.93	33	32.87	NO	33.32	33.83	34.22	34.73	32.42	32.03	31.52	31.13
STB	48.92	49.07	48.76	NO	49.23	49.87	50.18	50.82	48.28	47.97	47.33	47.02
TCB	33.65	33.6	33.7	NO	34	34.25	34.6	34.85	33.4	33.05	32.8	32.45
TPB	17.23	17.2	17.27	NO	17.47	17.63	17.87	18.03	17.07	16.83	16.67	16.43
VHM	102.5	102.3	102.7	NO	103.7	104.5	105.7	106.5	101.7	100.5	99.7	98.5
VCB	57.63	57.75	57.52	NO	57.87	58.33	58.57	59.03	57.17	56.93	56.47	56.23
VIB	18.58	18.63	18.54	NO	18.72	18.93	19.07	19.28	18.37	18.23	18.02	17.88
VJC	202.37	201.8	202.93	NO	207.93	212.37	217.93	222.37	197.93	192.37	187.93	182.37
VIC	257.13	255.5	258.77	NO	266.07	271.73	280.67	286.33	251.47	242.53	236.87	227.93
VPB	29.07	28.98	29.16	NO	29.43	29.62	29.98	30.17	28.88	28.52	28.33	27.97
VNM	63.57	63.35	63.78	NO	64.93	65.87	67.23	68.17	62.63	61.27	60.33	58.97
VRE	33.88	33.7	34.07	NO	34.62	34.98	35.72	36.08	33.52	32.78	32.42	31.68

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MSB	23,116,700	6,438,410	359	0.77
VNM	11,898,300	5,363,240	222	3.23
PVT	8,734,000	3,808,330	229	1.34
MST	6,153,800	1,690,420	364.04	8.62
MSR	4,671,100	1,037,880	450	8.33
DFF	3,024,500	314,890	960	16.67
TTF	2,853,300	394,900	722.54	6.9
VPL	2,093,900	305,820	685	6.15
BCR	2,035,400	429,150	474	6.25
RYG	1,500,700	264,320	567.76	1.87
PLP	1,446,200	301,310	480	6.87
GKM	1,369,500	203,390	673	-4.17
GAS	1,243,100	606,270	205	0.63
LMH	1,193,600	216,110	552	8.33
NAF	1,096,200	413,520	265.09	-1.38
TVN	1,034,500	203,000	510	-3.75
ACM	963,400	40,090	2,403	0
PVX	839,500	245,770	342	6.25
VNP	718,700	159,600	450	13.76
TNI	679,700	119,520	568.69	-6.86
CVN	654,400	46,830	1,397	9.09
BGE	649,700	59,570	1,091	-2.17
TAL	597,400	239,670	249	2.68
BOT	521,400	93,520	558	0
TLG	499,000	187,890	265.58	2.59
PVP	448,200	71,160	630	1.39
KSV	382,800	38,660	990	-9.99
BII	382,400	22,730	1,682	16.67
DCT	377,400	8,440	4,472	16.67
ICT	305,900	97,550	314	6.81
HBS	302,900	14,480	2,092	-8.77
DDG	296,100	43,250	685	-6.25
QBS	291,900	18,750	1,557	0
HKB	283,300	3,810	7,436	0
PVV	280,200	87,250	321	-5
EVS	253,100	111,400	227	8.33
LTG	222,300	22,930	969	1.45
VNB	220,500	17,290	1,275	8.38
FID	211,400	18,860	1,121	0
DVG	188,400	62,270	303	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: MSB, VNM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Nov	MSB	Mua	≤ 14	10% -20%	Sóng 5 đang hình thành - Mua khi cổ phiếu trùng xuống
27-Nov	DGW	Mua	≤ 46.5	10% -20%	Mua khi cổ phiếu có dấu hiệu đóng cửa Break out 46

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.152 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.945 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.359 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.379 VND/USD, không thay đổi so với phiên 26/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 70 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.670 VND/USD và 27.750 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 - 0,30 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W và tăng 0,05 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 5,50%; 1W 5,90%; 2W 6,40% và 1M 6,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 -0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 3,91%; 1W 3,98%; 2W 4,01%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn, trong khi tăng ở các kỳ hạn 10Y và 15Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,97%; 5Y 3,19%; 7Y 3,44%; 10Y 3,90%; 15Y 3,95%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 27/11, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Kết quả là có 793,23 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 1.062,22 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày và 8.458,63 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Kỳ hạn 28 ngày không có khối lượng trúng thầu. Có 3.119,6 tỷ đồng đáo hạn phiên 27/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.194,48 tỷ đồng vào thị trường trong phiên hôm qua. Có 330.420,36 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 27/11, NHCS XH đấu thầu thành công toàn bộ 2.500 tỷ đồng TPCPBL kỳ hạn 10Y gọi thầu với lãi suất trúng thầu 4,22% (-0,03 đpt so với phiên đấu thầu trước).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

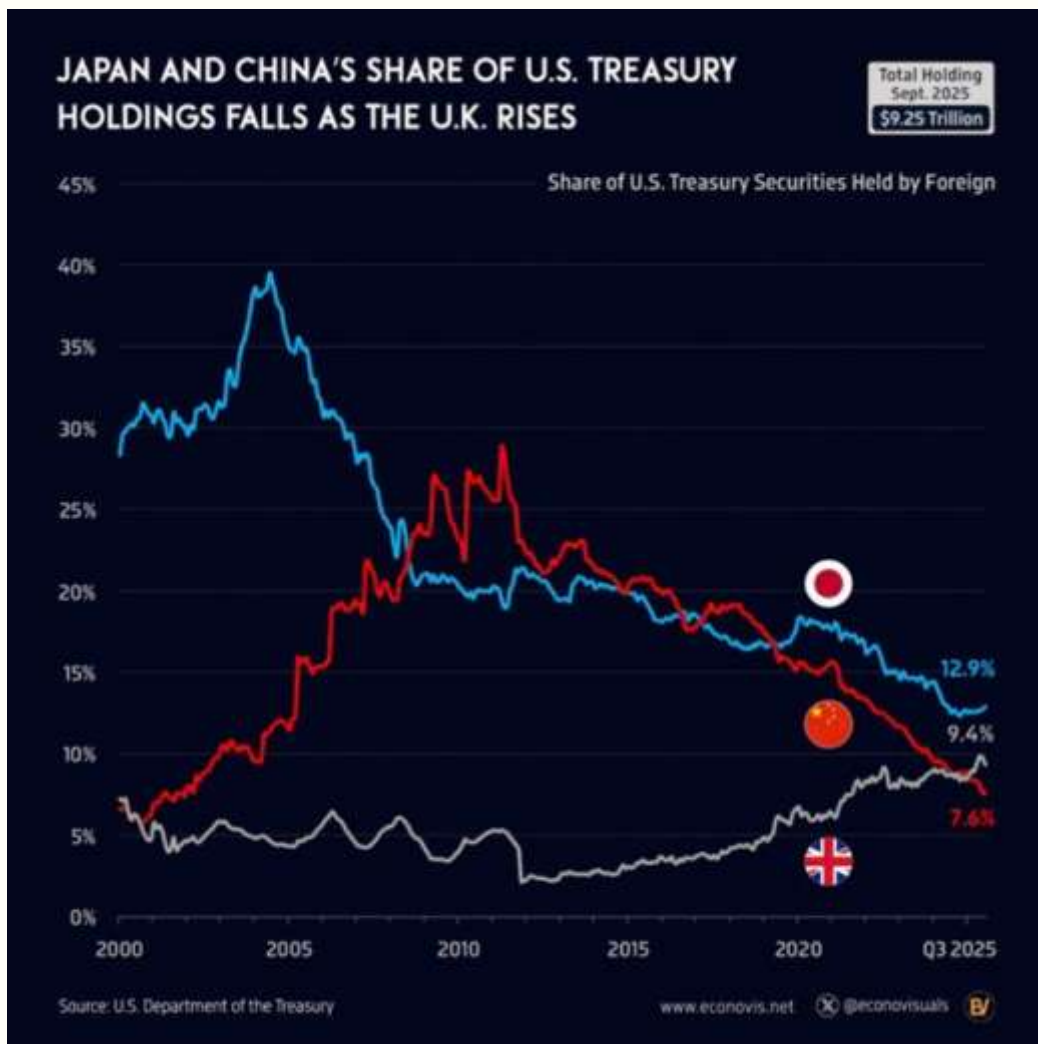
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

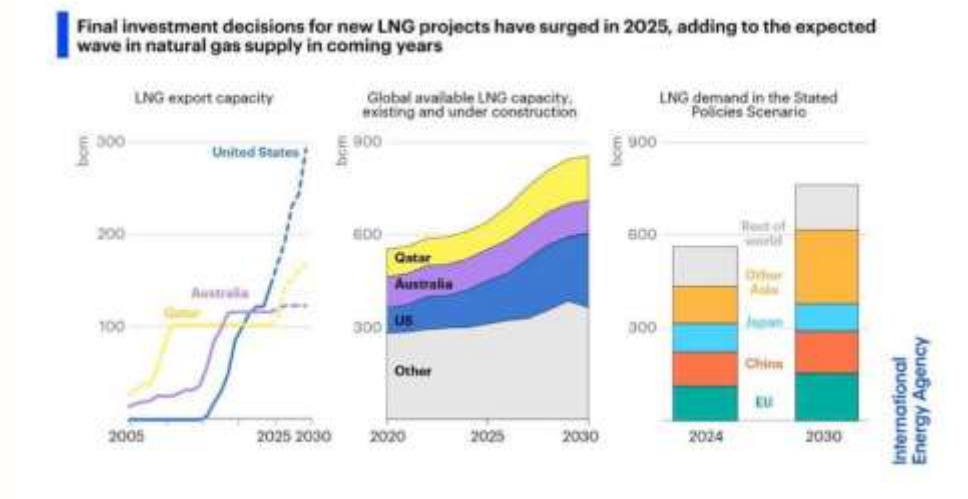
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Trung Quốc chỉ còn đứng thứ 3 trong tổ chức nắm trái phiếu chính phủ Mỹ



Sự bùng nổ đầu tư vào các dự án LNG

Các dự án LNG mới được phê duyệt tăng vọt vào năm 2025, góp phần vào làn sóng cung cấp khí đốt tự nhiên sắp tới. Khoảng 300 tỷ mét khối công suất xuất khẩu LNG hàng năm mới dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào năm 2030



TTCK MỸ

Dù chịu nhiều áp lực điều chỉnh nhưng S&P 500 kết thúc tháng vẫn ở gần mốc ATH

Nike đang giảm về đáy Covid – 19. Hỗ trợ sẽ được giữ vững ?



Meta đang hành trình lấp lại khoảng trống giá



Lilly thiết lập tín hiệu mua vào theo đồ thị tháng – Xu hướng tăng giá mạnh



S&P 500 vẫn duy trì xu hướng tăng mạnh mẽ



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

